**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 6 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 11 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 14 |
| I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 | 14 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 14 |
| Mở đầu | 14 |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** | 14 |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** | 16 |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** | 18 |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 22 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 23 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 25 |
|  Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 28 |
|  Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở  | 28 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 29 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 32 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 33 |
| **Mở đầu** | 33 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 33 |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**  | 35 |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** | 37 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 40 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bi dạy học**  | 41 |
| **Mở đầu** | 41 |
| **Tiêu chí 3.1: Diện tích khuôn viên và sân vườn**  | 41 |
| **Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập** | 40 |
| **Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị** | 42 |
| **Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn** | 45 |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi** | 47 |
| **Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** | 49 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 51 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 51 |
| **Mở đầu** | 51 |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ** | 52 |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** | 53 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 56 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | 56 |
| **Mở đầu** | 56 |
| **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**  | 57 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 59 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ | 61 |
| **Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục** | 63 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 66 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 67 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

 **Kết quả:** Đạt mức 1.

**2. Kết luận: Trường đạt mức 1.**

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Rạng Đông 7

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Rạng Đông 7 - 8

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương | Thành phố Hồ Chí Minh |   | Họ và tênhiệu trưởng | Trương Thị Ngọc Nhung |
| Huyện / quận / thị xã/ thành phố | 06 | Điện thoại | 028.38542791 |
| Xã / phường / thị trấn | 07 | Fax | Không có |
| Đạt chuẩn quốc gia | Mức độ 1 | Website | mnrangdong7.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2000 | Số điểm trường | 01 điểm chính |
| Công lập | Công lập | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2023- 2024** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 00 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 02 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 03 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 03 |
| **Cộng** | **09** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 09 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 09 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 01 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 01 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị  | 02 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 02 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 01 |  |
| **V** | Phòng vi tính, phòng thư viện, phòng họp | 00 |  |
|  | **Cộng** | **13** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

 a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 4/2024

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn |  Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | Kinh |  |  | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 02 | 02 | Kinh |  |  | 02 |  |
| Giáo viên | 19 | 19 | 16: Kinh03: Hoa |  | 6 | 13 |  |
| Nhân viên | 12 | 11 | 3 | 00 | 11 | 01 |  |
| **Cộng** | **34** | **33** | **2** | **00** | **17** | **17** |  |

b) Số liệu của năm học 2022-2023

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2023 - 2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 19 |
| 2 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 15/01 |
| 3 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 00 |
| 4 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)* | 18/01 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) |  |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 00 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2023 - 2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 310 |  |
| *- Nữ* | 159 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 100 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 |  |
| 3 | Khuyết tật | 00 |  |
| 4 | Tuyển mới | 130 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 310 |  |
| 6 | Bán trú | 310 |  |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em/lớp | 310/935 trẻ /lớp |  |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em/nhóm | 47/147 trẻ/nhóm |  |
| 9 | - Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 |  |
| - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 |  |
| - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 47/147 trẻ/nhóm |  |
| - Trẻ em từ 3-4 tuổi | 57 |  |
| - Trẻ em từ 4-5 tuổi | 100 |  |
| - Trẻ em từ 5-6 tuổi | 106 |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 |  |

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

**1. Tình hình chung của nhà trường:**

 **1. Tình hình chung của nhà trường:**

Trường Mầm non Rạng Đông 7 Quận 6 được thành lập năm 1976, có nhiều điểm trường đặt tại Phường 7 và Phường 8. Qua quá trình sát nhập năm 1991 trường có tất cả 06 điểm. Để tạo điều kiện cho trường hoạt động tốt Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 6 đã có chủ trương giải tỏa khu đất trống bị lấn chiếm và xây dựng trường Mầm non Rạng Đông 7 có tổng diện tích là 1.591m2 tọa lạc tại số 435/26 Phạm văn Chí, Phường 7, Quận 6 và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2000.

Năm học 2002-2003, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất và Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn làm điểm thực hiện tổ chức chuyên đề cấp Bộ: “Nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm” cho khu vực phía Nam về tham dự trong 3 năm từ năm học 2002-2003 đến hết năm học 2004-2005.

Trên 30 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục. Từ năm 2002-2003 đến nay trường luôn đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”; “Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo”; Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”; Công đoàn “Vững mạnh xuất sắc”; Đoàn thanh niên “Xuất sắc”, nhiều năm liền trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, địa phương, chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 cùng với sự kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

 Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỉ lệ 89.47%. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên. Trẻ đến trường được chăm sóc giáo dục tốt, có nề nếp trong việc thực hiện các hoạt động như ăn ngủ, học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động. Trẻ mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động của trường.

Do trường đóng trên địa bàn khu dân cư lao động nghèo, đa số là người Hoa, có một số ít là dân tộc Chăm nên trình độ nhận thức về chăm sóc giáo dục trẻ của cha mẹ học sinh chưa đồng đều.

**2. Mục đích tự đánh giá:**

Xuất phát nhu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non, Trường Mầm non Rạng Đông 7 tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non.

Mục đích của việc tự đánh giá nhằm giúp trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Rạng Đông 7 thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường với quá trình tự đánh giá như sau:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Các nhóm công tác và nhóm thư ký thu thập và xử lí các thông tin, minh chứng.

Các nhóm tiến hành tự đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí thông qua phiếu đánh giá tiêu chí; tổ chức xem xét thảo luận trong nhóm và trong Hội đồng tự đánh giá để hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí.

Ban thư ký tổng hợp phiếu đánh giá tiêu chí và tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá trong Hội đồng sư phạm để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu các ý kiến thu được, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và nộp báo cáo.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào công tác tự đánh giá để hỗ trợ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin minh chứng, đối chiếu các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trên cơ sở đánh giá sát thực các điểm mạnh và điểm yếu trên các lĩnh vực hoạt động của nhà trường để giúp cho nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngày được hoàn thiện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

**Mở đầu:**

Nhà trường đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Có Hội đồng trường theo quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo, hội đồng thi đua khen thưởng, có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, Chi bộ đảng, Công đoàn, Chi đoàn.

Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động, xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường; quản lý tài chính, tài sản đúng quy định của nhà nước và sử dụng trong hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường chú trọng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi được tổ chức theo kế hoạch.

Ổn định, phát triển, xây dựng và phát triển nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại. Trong quá trình phát triển, nhà trường từng bước xây dựng, thực hiện quản lý theo quy trình, biểu mẫu, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn từng chức danh trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

 *a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học có xác định phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01];[H1-1.1-02].

b) Kế hoạch năm học của nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt hàng năm [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của nhà trường [H1-1.1-03].

**Mức 2:**

 Hằng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, hằng tháng họp có đầy đủ Nghị quyết và kế hoạch công tác của từng bộ phận trong nhà trường, trong báo cáo sơ kết và tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

**Mức 3:**

Hằng năm, nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên hiện tại trường chưa có kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp.

**2. Điểm mạnh:**

 Được lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo sâu sát, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và tạo điều kiện cho trường phát triển toàn diện.

 Tập thể sư phạm nhà trường có tinh thần đoàn kết tốt, vượt khó hoàn thành tốt công tác, năng động, sáng tạo trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, tạo cơ hội cho trẻ phát triển toàn diện.

**3. Điểm yếu:**

Trường chưa có kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo. Hội đồng trường có kế hoạch phân công cụ thể cho các thành viên xây dựng kế hoạch theo dõi kiểm tra đánh giá, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường*.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

 Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-01]; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-03]. Riêng Hội đồng trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận [H1-1.2-04].

Hội đồng trường họp 3 lần trong năm học (Đầu năm, học kỳ I, học kỳ II, trường hợp cần thiết có thể họp khi có vấn đề phát sinh khác), nhằm đề ra phương hướng hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

 Từng học kỳ có báo cáo sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04].

**Mức 2:**

 Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-05]. Từng học kỳ có báo cáo, sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá các hoạt động của hội đồng trường, có biên bản ghi đầy đủ các nội dung của cuộc họp [H1-1.1-04]. Tuy nhiên Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm còn vài thành viên chưa có nhiều kỹ năng tư vấn.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đầy đủ các hội đồng, Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non Thông tư 52/2020/TT-BGDĐTngày 31 tháng 12năm 2020.

**3. Điểm yếu:**

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm còn vài thành viên chưa có nhiều kỹ năng tư vấn.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho các thành viên của Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm có: 34/34 người [H1-1.3-01]. Có 11 đoàn viên đang sinh hoạt tại Chi đoàn trường [H1-1.3-02]. Ngoài ra, trường thành lập Hội chữ thập đỏ [H1-1.3-03]; Hội khuyến học [H1-1.3-04].

Các đoàn thể công đoàn và chi đoàn hoạt động đúng theo quy định, tổ chức hoạt động đúng theo Luật Công đoàn và chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt các cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo” [H1-1.3-01]. Chi đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-02].

Hằng năm, hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức khác được rà soát, đánh giá. Nhiều năm liền, Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh xuất sắc [H1-1.3-01], Chi đoàn đạt vững mạnh [H1-1.3-02].

**Mức 2:**

Trường có chi bộ độc lập, hiện có 15 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, có xây dựng quy chế hoạt động của chi bộ, Nghị quyết chi bộ, chấp hành tốt chỉ đạo của Đảng ủy Phường 7 [H1-1.3-05].

Trong năm 2023 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả [H1-1.3-05]; [H1-1.1-04].

 Công đoàn và chi đoàn tham gia tích cực các phong trào thi đua của địa phương cũng như của Ngành [H1-1.3-06]

**Mức 3**

Các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động của địa phương cũng như của cấp trên [H1-1.3-06]. Tuy nhiên một số giáo viên trẻ là đoàn viên, có con nhỏ nên chưa sắp xếp thời gian tham gia đều các phong trào.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác giúp nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Một số giáo viên trẻ là đoàn viên, có con nhỏ nên chưa sắp xếp thời gian tham gia đều các phong trào.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, hiệu trưởng quan tâm, động viên khuyến khích đoàn viên thường xuyên tham gia các phong trào do ngành, địa phương phát động.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

 Thực hiện biên chế xếp loại trường: Hạng I; cán bộ quản lý gồm có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 6 [H1-1.4-01].

Hằng năm, nhà trường ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng, mỗi tổ đều có một tổ trưởng. Tổ chuyên môn gồm các khối: nhà trẻ, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi và bộ phận cấp dưỡng; Tổ văn phòng gồm: văn thư, kế toán, bảo vệ, nhân viên y tế, phục vụ [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung theo tháng, năm học nhằm thực hiện các hoạt động chuyên môn phù hợp theo từng tổ [H1-1.4-03].Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ một tháng một lần, tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần, thư ký của tổ có nhiệm vụ ghi lại tất cả nội dung buổi họp vào biên bản [H1-1.4-03].

**Mức 2:**

 Hằng năm, các tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện các chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và có thảo luận ghi chép biên bản đầy đủ [H1-1.4-04].

 Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được đánh giá qua các cuộc họp, định kỳ hằng tháng có rà soát và kịp thời điều chỉnh phù hợp với từng nội dung [H1-1.4-04].

**Mức 3:**

 Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

 Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04]. Tuy nhiên nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn khối nhà trẻ chưa cụ thể, hình thức sinh hoạt chưa phong phú.

**2. Điểm mạnh:**

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các các nhiệm vụ của tổtheo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đạt hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công.

**3. Điểm yếu:**

Nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn khối nhà trẻ chưa cụ thể, hình thức sinh hoạt chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo nhà trường duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn theo quy định. Phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ cụ thể và đổi mới hình thức sinh hoạt để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường có 09 lớp, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi: 01 nhóm 25-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định [H1-1.5-01].

b) 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-01].

c) Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

**Mức 2:**

Tổng số trẻ là 310/9 lớp, bình quân 35 trẻ/lớp [H1-1.5-01]. Hiện tại, số trẻ ở lớp 5-6 tuổi nhiều hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-02].

**Mức 3:**

Năm học 2023-2024 trường có 9 lớp đúng theo quy định [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh:**

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

100% trẻ được tổ chức bán trú, được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được bảo đảm quyền lợi theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Hiện tại, số trẻ ở lớp 5-6 tuổi nhiều hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường từng bước có kế hoạch giảm sĩ số học sinh để đảm bảo theo quy định và tham mưu cấp trên mở rộng nhóm lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Hồ sơ, sổ sách của nhà trường được thực hiện như: Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.5-02], hồ sơ thi đua [H1-1.6-01], hồ sơ kiểm tra bộ phận [H1-1.6-02], sổ công văn đi, đến [H1-1.6-03], hồ sơ quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất [H1-1.6-04], hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.6-05], hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-06]. Hồ sơ có đầy đủ, sắp xếp khoa học đúng theo quy định của Luật lưu trữ.

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-07]; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-08]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-09].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-10].

**Mức 2:**

 Nhà trường thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

Nhà trường không có các trường hợp vi phạm về công tác thu, chi tài chính. Có đầy đủ biên bản kết luận của thanh tra về tài chính hằng năm [H1-1.6-08].

**Mức 3:**

 Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương [H1-1.6-02]. Tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng kịp thời các kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn.

**2. Điểm mạnh:**

Trường lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho các bộ, giáo viên và nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

 **3. Điểm yếu:**

 Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tài chính, theo đúng quy định của tài chính. Đồng thời xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình thực tế địa phương.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Đầu năm học, trường có Quyết định phân công cụ thể cho từng bộ phận: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với khả năng và sở trường chuyên môn, từ đó thúc đẩy các bộ phận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành như: Lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn và khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, tổ chức cho CB-GV-NV tham quan du lịch 1 lần/năm. Chăm lo các khoản lễ, tết; trang phục bảo hộ lao động [H1-1.6-09]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

**Mức 2:**

 Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, thể hiện qua các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy trình; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; đảm bảo đạt hiệu quả. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Trường có 02 giáo viên mới chưa được tham gia học lớp bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và đảm bảo các quyền lợi và nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của pháp luật. Nhà trường duy trì phát huy các mặt mạnh, ngoài ra tạo điều kiện, động viên 02 giáo viên đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong năm học 2022-2023.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với các quy định và theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và thực tế tại đơn vị, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.8-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Kế hoạch giáo dục của các lớp được thực hiện đầy đủ, phù hợp theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

Kế hoạch giảng dạy của giáo viên được rà soát theo từng nội dung và phù hợp với từng lứa tuổi trong nhà trường [H1-1.8-01]. Đôi lúc còn vài giáo viên điều chỉnh kế hoạch, giáo án chưa kịp thời khi tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

**Mức 2:**

 Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hàng tháng đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan cấp trên đánh giá đạt hiệu quả cao [H1-1.8-02].

**2. Điểm mạnh:**

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, kiểm tra đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu:**

Đôi lúc còn một vài giáo viên điều chỉnh kế hoạch giảng dạy chưa kịp thời khi tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao hơn. Phân công phó hiệu trưởng sâu sát, giúp đỡ giáo viên còn gặp khó khăn trong điều chỉnh kế hoạch giảng dạy.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả*.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ theo Quyết định số: 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.7-05].

Các kế hoạch năm học, các nội quy quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

Nhà trường không xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Hằng năm, nhà trường thực hiện các báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.7-05].

**Mức 2:**

 Công đoàn trường phân công Ban Thanh tra nhân dân thực hiện cơ chế giám sát về Quy chế dân chủ của nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-06].

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, Quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ.

**3 Điểm yếu:**

Một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường. Động viên, khuyến khích các cá nhân mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch của nhà trường ngày càng hoàn thiện.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án cụ thể: phương án đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03], phương án phòng chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phương án phòng chống dịch bệnh trong nhà trường [H1-1.10-06]; bếp ăn nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-07].

Nhà trường có đặt các hộp thư góp ý trước cổng trường và xây dựng nội qui tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Trường có xây dựng các phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-10]. Trong các năm học qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-10].

**Mức 2:**

 Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; chống dịch bệnh theo mùa trong nhà trường [H1-1.10-11].

 Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có đề ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi xảy ra các sự việc [H1-1.10-01]; [H1-1.10-10]. Tuy nhiên, vào giờ đón trẻ một vài phụ huynh chưa có ý thức còn đậu xe lấn chiếm hẻm, ảnh hưởng lưu thông trong khu phố.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;

Trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ em được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong các năm học qua, trường luôn đảm bảo tốt an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Vào giờ đón trẻ một vài phụ huynh chưa có ý thức còn đậu xe lấn chiếm hẻm, ảnh hưởng lưu thông trong khu phố.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tích cực đưa các nội dung phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình tổ chức giờ học, hội thảo chuyên đề, phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị theo kế hoạch, thực hiện tốt khâu chăm sóc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tham mưu và phối hợp tốt với các cơ quan chức năng, ký kết đầy đủ hồ sơ an ninh trật tự với chính quyền địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền đến phụ huynh nâng cao ý thức đậu xe đúng nơi qui định khi đưa rước trẻ, để không ảnh hưởng lưu thông trong khu phố

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, Cán bộ quản lý nhà trường làm tốt chức trách và nhiệm vụ được giao, quản lý toàn bộ hoạt động của nhà trường đúng theo kế hoạch và theo sự chỉ đạo các cấp.

Trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, các đoàn thể có trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức điều hành có hiệu quả.

Nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp theo quy định hiện hành, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, nhà trường có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, công tác quản lý tài chính, tài sản công khai đầy đủ, đúng quy định.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

**Điểm yếu cơ bản:**

Trường chưa có kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế.

Số lượng trẻ trong nhóm lớp cao so với quy định.

 Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

**Mở đầu:**

Đội ngũ nhà trường gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cán bộ quản lý đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực quản lý và chuyên môn, luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, phân công, phân nhiệm rõ ràng trong nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn ý thức trong tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, vận dụng sáng tạo có hiệu quả các phương pháp giáo dục và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy.

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên theo đúng quy trình, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, quyền lợi cho đội ngũ.

 Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng khâu chăm sóc và 01 phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác nhiều năm, đã tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non và đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, Trung cấp lý luận chính trị, riêng Hiệu trưởng có bằng thạc sĩ mầm non và phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục [H1-1.5-02]. Cán bộ quản lý nhà trường làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, sức khỏe đảm bảo tốt công tác. [H1-1.5-02].

Hằng năm, cán bộ quản lý được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và xếp loại xuất sắc [H2-2.1-01].

Cán bộ quản lý đều có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, hằng năm tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên, được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-01]; [H1-1.7-02].

**Mức 2:**

Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Quy định đạt loại tốt 03/03 [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng lớp trung cấp lý luận chính trị theo quy định, đạt 3/3 - tỷ lệ 100% [H1-1.5-02]. Cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

**Mức 3:**

Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Quy định đạt loại tốt 03/03 [H2-2.1-01].

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có uy tín, năng lực chuyên môn, có đủ sức khỏe, được tập thể giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và phụ huynh tín nhiệm cao.

**3. Điểm yếu:**

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc – nuôi dưỡng chưa học cao học quản lý giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 tổ chức, để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; tiếp tục rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nêu gương trong tập thể. Một phó hiệu trưởng chưa học cao học quản lý giáo dục. Tạo điều kiện cho Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc – nuôi dưỡng đi học cao học quản lý giáo dục để nâng cao trình độ quản lý

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt*.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường chưa đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.7-03].

 Trường có 100% giáo viên (19/19) đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019, hiện 5 giáo viên đang tham gia khóa học Đại học Sư phạm mầm non [H1-1.5-02].

Giáo viên của nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt 100%, xếp loại từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu kém [H2-2.2-01]

**Mức 2:**

 Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 13/19 giáo viên, tỷ lệ 68.42%; Cao đẳng sư phạm mầm non 06/19 giáo viên - tỷ lệ 31.58%); trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định phù hợp với nhiệm vụ công việc [H1-1.7-01]; [H1-1.5-02].

Trong năm học 2023-2024 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 68% đạt mức khá, 32% đạt loại tốt [H2-2.2-01].

Trong năm học 2023-2024 nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 13/19 giáo viên, tỷ lệ 68.42% [H2-2.3-01].

Trong năm học 2023-2024 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 13/19 (tỷ lệ 68%) đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt , 6/19 (tỷ lệ 32%) [H2-2.2-01].

**2. Điểm mạnh:**

100% giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn theo quy định. Trong đó, có 100% giáo viên chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

 **3. Điểm yếu:**

Nhà trường 6/19 giáo viên cao đẳng sư phạm mầm non chưa đạt trình độ trên chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tạo điều kiện cho 05 giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 **Mức 1:**

 Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.7-03]; [H1-1.5-02].

 Nhân viên nhà trường đạt trình độ chuẩn, được đào tạo theo quy định và đáp ứng yêu cầu công việc được phân công: Có 01 nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán hành chính sự nghiệp; 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ có trình độ trung cấp văn thư lưu trữ; phó hiệu trưởng chăm sóc - nuôi dưỡng kiêm nhiệm công tác y tế; 04/04 nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ trung cấp nấu ăn, 02/02 nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ theo quy định [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường đều có năng lực luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.5-02].

  **Mức 2:**

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, năm học 2023-2024 trường có 09 nhân viên: 01 kế toán, và 01 văn thư, 02 bảo vệ, 04 cấp dưỡng [H1-1.7-03].

Năm học 2023-2024, nhà trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại đánh giá đúng theo quy định [H1-1.6-01].

 **Mức 3:**

 Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.3-01].

Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]. Tuy nhiên sự phối hợp giữa các bộ phận trong xử lý công việc đôi lúc chưa chặt chẽ.

**2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ nhân viên nhà trường năng động, có trách nhiệm, biết sử công nghệ thông tin, có trình độ ngoại ngữ phù hợp, hoạt động nề nếp đáp ứng yêu cầu công việc và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu:**

Sự phối hợp giữa các bộ phận trong xử lý công việc đôi lúc chưa chặt chẽ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quan tâm hỗ trợ, phát huy thế mạnh và tinh thần làm việc năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các bộ phậnhỗ trợ và giải quyết công việc nhanh chóng đạt hiệu quả cao.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

**Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

**Điểm yếu cơ bản:**

Sự phối hợp giữa các bộ phận trong xử lý công việc đôi lúc chưa chặt chẽ.

Nhà trường 6/19 giáo viên cao đẳng sư phạm mầm non chưa đạt trình độ trên chuẩn.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 03/03.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/03.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

**Mở đầu:**

Nhà trường có diện tích đất sử dụng theo quy định, các công trình được xây dựng kiên cố. Hằng năm nhà trường có kế hoạch đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất ngày càng khang trang, rộng rãi thoáng mát, trồng thêm nhiều cây xanh, cây kiểng, trang bị đồ chơi ngoài trời, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn của nhà trường có diện tích đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đạt tiêu chuẩn kỹ thuật giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

1. **Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Trường được xây dựng kiên cố 1 trệt, 1 lầu. Diện tích khuôn viên là 1.591m2, tổng diện tích sử dụng: 2.315,1 m2 [H3-3.1-01]. Diện tích sử dụng bình quân 7.41m2/1 trẻ. Tuy nhiên diện tích đất cho 01 trẻ chưa đủ theo quy định (10m2/1 trẻ đối với khu vực thành phố)

Cổng trường có biển tên, được thực hiện theo quy định tại điều 2 - Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường rộng, thoáng mát. Tường rào được xây và có khung sắt xung quanh đảm bảo an ninh và an toàn cho trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp, diện tích sân chơi 814m2  thiết kế phù hợp, rộng, thoáng mát, có trồng nhiều cây xanh tạo điều kiện thuận lợi cho các lớp hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ. Sân chơi đảm bảo an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

**Mức 2:**

 Diện tích xây dựng công trình 2.315,1 m2 và diện tích sân vườn 814m2  2.091,2m2 đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

 Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi, có cây xanh tạo bóng mát sân trường cho trẻ chơi, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây và vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

 Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định đáp ứng đúng theo từng lứa tuổi [H3-3.1-03].

**Mức 3:**

 Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, có đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với từng lứa tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh:**

Trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh. Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi.

**3. Điểm yếu:**

Tuy nhiên diện tích đất cho 01 trẻ chưa đủ theo quy định (10m2/1 trẻ đối với khu vực thành phố)

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả sân chơi. Đồng thời, có kế hoạch giảm sỉ số trẻ để đủ diện tích đất cho trẻ theo quy định.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

 *Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 **Mức 1:**

Năm học 2023-2024, nhà trường có tất cả 09 phòng học dành cho 09 lớp gồm: Nhà trẻ: 25 - 36 tháng tuổi: 47 trẻ; 08 lớp mẫu giáo, trong đó có 02 lớp 3 - 4 tuổi (mầm): 57 trẻ, 02 lớp 4 - 5 tuổi (chồi): 100 trẻ và 03 lớp 5 - 6 tuổi (lá): 106 trẻ, đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi, quy mô phòng học và hạng trường [H1-1.5-01].

 Nhà trường sử dụng phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của trẻ có diện tích: 70 m2/01 lớp, thoáng mát, có đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ [H3-3.1-01].Sảnh thể chất có diện tích 60m2, có đủ các trang thiết bị cần thiết để trẻ hoạt động thể chất [H3-3.1-01].Phòng Giáo dục Nghệ thuật có diện tích 72m2, có gương và dóng múa, hệ thống âm thanh, đàn, nhạc cụ, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.1-01].

Tất cả các nhóm lớp và khối phòng đều có đầy đủ hệ thống ánh sáng đèn, hệ thống quạt; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo tốt cho trẻ được hoạt động [H3-3.2-01].

**Mức 2:**

Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, sảnh giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-01].

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được đảm bảo đủ cho giáo viên và học sinh sử dụng đúng theo quy định, được sắp xếp gọn gàng, hợp lý, an toàn, thuận tiện [H1-1.6-04].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung cho các lớp. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, trang trí đẹp, phù hợp; hành lang cho trẻ hoạt động đảm bảo an toàn. Có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3.** **Điểm yếu:**

Chưa có phòng giáo dục thể chất cho trẻ hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có. Đồng thời, phân công các phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các phòng học được an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, nhằm đảm bảo theo yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt hơn. Xây dựng sảnh thể chất đảm bào các điều kiện cho trẻ hoạt động tốt hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2***:***

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

 Mức 3:

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 **Mức 1:**

 Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục gồm: có văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

 Các phòng đều có đầy đủ các trang thiết bị, phù hợp với công năng của từng phòng [H1-1.6-04]; [H1-1.6-10].

 Nhà trường bố trí khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-01].

 **Mức 2:**

Các phòng Hành chính - quản trị trong nhà trường đều đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: Phòng Hành chính - quản trị có diện tích 15m2, phòng hiệu trưởng diện tích 16m2, phòng phó hiệu trưởng tổng diện tích 16m2, phòng Y tế diện tích 16 m2, phòng nghỉ của nhân viên diện tích 16m2, phòng bảo vệ diện tích 6m2 [H3-3.1-01].

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 48m2, có mái che bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.1-01].

 **Mức 3:**

Đa số các phòng đảm bảo đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, có vài phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**2. Điểm mạnh:**

Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc phương tiện, trang thiết bị để phục vụ cho công tác chuyên môn.

 Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

 Có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

 **3. Điểm yếu:**

Còn vài phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024, nhà trường tích cực và tiếp tục duy trì nâng cấp hệ thống các phòng ngày càng khang trang, đầy đủ các thiết bị hiện đại. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung, trang bị các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

 Mức 1:

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

 Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

 Mức 3:

 *Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Khu vực nhà bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học thông thoáng, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 02m, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-01].

 Kho thực phẩm có phân chia để các loại nhu yếu phẩm, thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01];[H1-1.10-07].

Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định [H1-1.10-07].

**Mức 2:**

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 112m2 trung bình 0.35m2/trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, ép nước quả, sinh tố, có tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm của trẻ bán trú, đủ nước sử dụng và chất lượng được cơ quan y tế kiểm định, đảm bảo xử lý chất thải đúng qui định, đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H1-1.6-10]; [H1-1.10-04].

**Mức 3:**

Bếp ăn được đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng đạt yêu cầu thiết kế trường mầm non, có đầy đủ các phương tiện bảo quản thực phẩm, hệ thống cung cấp nước sạch và có chỗ rửa tay với xà phòng hợp vệ sinh [H1-1.6-10]. Tuy nhiên chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT).

**2. Điểm mạnh:**

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có kho thực phẩm được phân chia đúng qui định.

 **3. Điểm yếu:**

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT): Chưa có lưới chống côn trùng ở cửa sổ.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo có kế hoạch bổ sung, cải tạo trang thiết bị đồ dùng bếp ăn đầy đủ theo Quy định, Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

 Mức 1:

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non). Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Bên cạnh đó, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H3-3.5-02].

Trước khi vào năm học mới, nhà trường kiểm kê, sửa chữa, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ không còn sử dụng [H1-1.6-10]

**Mức 2:**

 Hệ thống máy vi tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

 Nhà trường có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-01].

 Hằng năm, nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 (Thông tư Ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non), giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho trẻ được hoạt động vui chơi và học tập [H3-3.5-01].

**Mức 3:**

 Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định của nhà trường được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-02]. Tuy nhiên đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm độ bền chưa cao, trẻ hoạt động, sử dụng chưa thường xuyên nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 100% hệ thống máy vi tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hằng năm.

Nhà trường thường xuyên phát động phong trào cho giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được khai thác và sử dụng hiệu quả.

**3. Điểm yếu:**

Đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm độ bền chưa cao, trẻ hoạt động sử dụng chưa thường xuyên, chưa nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, đồng thời phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động học tập vui chơi của trẻ, đảm bảo độ bền và hiệu quả.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 **Mức 1:**

 Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thoáng mát, sạch sẽ [H3-3.1-01]. Trường không có trẻ khuyết tật.

 Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ sử dụng hằng ngày [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.4-01].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường, có thùng đựng và phân loại rác thải, được bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

**Mức 2:**

Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng khép kín có diện tích 18m2/lớp, trung bình 0,4m2, thiết bị vệ sinh phù hợp, đủ phục vụ cho vệ sinh cá nhân trẻ; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trung bình 3,5m2 đảm bảo thuận tiện xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước Chợ Lớn đủ điều kiện sử dụng trong sinh hoạt, hằng năm có xét nghiệm nước. Trẻ uống nước I-on Life có chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên hệ thống thoát nước ở khu vực hành lang sân sau của trường thoát chậm do mặt đường được nâng cao so với mặt bằng của sân trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.4-01].

Nhà trường có hợp đồng với công ty thu gom rác và xử lý chất thải, rác được thu gom hằng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm [H3-3.6-03].

 **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

 Có đủ nước sạch để sử dụng trong nấu ăn, uống và sinh hoạt hợp vệ sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu:**

Hệ thống thoát nước ở khu vực hành lang sân sau của trường thoát chậm do mặt đường được nâng cao so với mặt bằng của sân trường.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hệ thống nước sạch đảm bảo nguồn nước phục vụ mọi sinh hoạt của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa hệ thống cống thoát nước ở khu vực hành lang sân sau của trường.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung, phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường có hệ thống thoát nước, nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Diện tích đất cho 01 trẻ chưa đủ theo quy định (10m2/1 trẻ đối với khu vực thành phố).

Còn vài phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT): Chưa có lưới chống côn trùng ở cửa sổ.

Hệ thống thoát nước ở khu vực hành lang sân sau của trường thoát chậm do mặt đường được nâng cao so với mặt bằng của sân trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**: 06/06.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

**Mở đầu:**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp và hoạt động theo đúng Điều lệ nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm, hỗ trợ thực hiện các công trình nhằm nâng cao công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình ăn, ngủ và các hoạt động khác của trẻ qua sổ liên lạc, bản tuyên truyền, giờ đón trả trẻ....

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy địa phương, các ban ngành có sự phối hợp tốt với công an, quân sự trong việc đảm bảo an ninh, trật tự trong trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh*.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, luôn quan tâm, tham gia đóng góp ý kiến, phối hợp tốt trong các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

 Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học [H4-4.1-01].

 Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-01]; [H1-1.1-04].

**Mức 2:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H1-1.1-04]; [H4-4.1-01]; thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên góc tuyên truyền ở một số lớp nội dung chưa phong phú nên còn hạn chế trong việc thu hút sự chú ý, quan tâm của cha mẹ học sinh.

**Mức 3:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ

học sinh, báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]; [H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhiệt tình hỗ trợ các công trình chăm sóc giáo dục trẻ.Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ quy định.

 **3. Điểm yếu:**

Góc tuyên truyền ở một số lớp nội dung chưa phong phú nên còn hạn chế trong việc thu hút sự chú ý, quan tâm của cha mẹ học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì và phát huy khả năng hoạt động tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2***:***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường thực hiện tốt việc vận động, tham mưu với các cấp, các ngành của địa phương, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

 Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phu huynh và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: Thông qua các cuộc họp, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và phụ huynh [H1-1.1-04]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

 Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-04].

**Mức 2:**

Hằng năm, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 hỗ trợ 50% học phí cho học sinh thuộc hộ cận nghèo theo quy định Nhà nước tạo điều kiện giúp trẻ đến trường, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non [H4-4.2-01] [H4-4.2-02]; giám sát hỗ trợ phòng chống dịch bệnh cho trẻ [H1-1.6-05]. Tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường 7, phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 xây dựng Đơn vị văn hoá, trường học An toàn, an ninh, trật tự phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại đơn vị. [H1-1.10-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: ngày hội bé đến trường, tết Trung Thu, lễ hội giáng sinh, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội tết và mùa xuân, giỗ tổ Hùng Vương, dâng hương bia tưởng niệm Hố Bần, kỷ niệm ngày 30/4 [H4-4.2-03];[H4-4.2-04].

**Mức 3:**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực xã hội, phối hợp chặt chẽ với với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhânxây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

**Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**: 02/02.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

**Mở đầu:**

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo chỉ đạo của ngành,

Trẻ có sự phát triển tốt về thể chất theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non. Trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi. Trẻ thực hiện được một số vận động cơ bản, phối hợp các giác quan và vận động, kỹ năng khéo léo. Hình thành kỹ năng tốt trong ăn uống, khả năng tự phục vụ trong ăn ngủ vệ sinh cá nhân, biết giữ gìn sức khỏe phù hợp độ tuổi.

Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.

Trong các hoạt động trẻ có sự phát triển về ngôn ngữ, có khả năng diễn đạt sự hiểu biết qua giao tiếp. Trẻ hứng thú tích cực tham gia các phong trào, có khả năng cảm nhận, thể hiện cảm xúc về âm nhạc và tạo hình.

Trẻ tự tin, thân thiện, chia sẻ với bạn trong các hoạt động, mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép với người lớn. Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc bảo vệ cây xanh, chấp hành quy định về an toàn giao thông.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đề ra phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

100% giáo viên các nhóm lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo đúng tinh thần của thông tư 28/2016/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa vào điều kiện thực tế nhà trường, nhu cầu, khả năng của trẻ [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01].

Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên nhóm lớp định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01].

**Mức 2:**

Nhà trường Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng hằng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.1-04].

Nhà trường đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của phòng giáo dục và đào tạo ; Hướng dẫn giáo viên thực hiện soạn kế hoạch theo từng lứa tuổi của nhóm lớp mình phụ trách, nhà trường đã kết nối mạng nội bộ cho các lớp, giáo viên thực hiện việc soạn kế hoạch năm - tháng - tuần trên phần mềm Mindjet – MindManage, kế hoạch giáo dục của nhà trường có lồng ghép các yêu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01].

**Mức 3:**

Nhà trường chưa phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.1-04]; [H1-1.6-06].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em phù hợp với văn hóa địa phương. Vận động, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của trẻ [H1-1.8-01].

Chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

**Mức 2:**

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế nhóm lớp [H1-1.8-01]; [H5-5.2-02].

**Mức 3:**

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhóm lớp, sản phẩm hoạt động của trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.2-02]. Tuy nhiên còn một vài giáo viên trẻ chưa linh hoạt trong việc xử lý tình huống, chưa khơi gợi ý tưởng cho trẻ hoạt động.

**2. Điểm mạnh:**

 Nhà trường thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp lành mạnh, an toàn phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

**3. Điểm yếu:**

 Một vài giáo viên trẻ chưa linh hoạt trong việc xử lý tình huống, chưa khơi gợi ý tưởng cho trẻ hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao tay nghề nhằm đáp ứng thực hiện tốt việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

 *c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Hằng năm, nhà trường phối hợp với bệnh viện Quận 6 tổ chức khám sức khỏe cho trẻ ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với trạm y tế Phường 7 khi có chiến dịch tiêm chủng mở rộng, chăm lo sức khỏe cho trẻ: uống vitamin A, tiêm ngừa vắc-xin, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng [H5-5.3-01].

Năm học 2023-2024: 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

Đối với trẻ khối mẫu giáo định kỳ hàng quý 100% trẻ được đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe; riêng trẻ suy dinh dưỡng - dư cân - béo phì được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng hằng tháng [H5-5.3-01]. Hằng năm, nhà trường có chế độ ăn thêm phomai, sữa đối với trẻ suy dinh dưỡng, có lịch tổ chức tăng cường vận động đối với trẻ dư cân béo phì và có chế độ ăn riêng trong các bữa ăn, tăng cường lượng rau xanh cho trẻ dư cân, trẻ dư cân - béo phì. [H5-5.3-01].

**Mức 2:**

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các cuộc họp phụ huynh, bảng thông tin tuyên truyền của nhà trường, lớp [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định như: Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi của trẻ. Đối với cháu nhà trẻ nhu cầu năng lượng tại trường của 01 trẻ một ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal; Đối với cháu mẫu giáo nhu cầu năng lượng tại trường của 01 trẻ một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 665 - 676 Kcal. Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và một bữa phụ, bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày; tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Mẫu giáo: 14 - 26 - 60; nhà trẻ: 14 - 36 - 50; nước uống: Khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày; nhà trường xây dựng thực đơn đa dạng phong phú hằng ngày, theo tuần phù hợp theo mùa và theo nhu cầu của trẻ, phù hợp [H5-5.3-01].

100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì, có chế độ ăn thêm cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, có lịch tổ chức tăng cường vận động, có chế độ ăn riêng cho trẻ dư cân, béo phì, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học. Trong năm học 2023-2024, số trẻ suy dinh dưỡng 06 trẻ ; trẻ dư cân - béo phì 88 trẻ. [H5-5.3-01].

**Mức 3:**

Tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì cao: 88/310 trẻ, tỷ lệ 28.38 % trẻ thừa cân béo phì; 71.62% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**2.** **Điểm mạnh:**

Nhà trường có chế độ chăm sóc phù hợp theo từng độ tuổi, có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

1. **Điểm yếu:**

Tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì cao: 88/310 trẻ, tỷ lệ 28.38 % trẻ thừa cân béo phì; 71.62% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động vận động cho trẻ đa dạng phong phú trong lớp, ngoài trời. Tăng cường tuyên truyền đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

 Nhà trường xây dựng môi trường thân thiện, gần gũi để giúp trẻ thích thú, vui tươi khi đến trường, chính vì thế hằng năm tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 05 tuổi đạt 95%; đối với trẻ 3, 4 tuổi đạt 93%, trẻ nhà trẻ đạt 85% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi. Tỉ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

 Năm học 2023-2024 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

**Mức 2:**

Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 05 tuổi đạt 95%; đối với trẻ 3, 4 tuổi đạt 93%, trẻ nhà trẻ đạt 85% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

Năm học 2023-2024 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

**Mức 3:**

Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non, trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, tuy nhiên công tác triển khai, thực hiện các văn bản liên quan đến giáo dục cho trẻ khuyết tật còn ít.

**2. Điểm mạnh:**

Trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo 100% trẻ được hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**3. Điểm yếu:**

Công tác triển khai, thực hiện các văn bản liên quan đến giáo dục cho trẻ khuyết tật còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phối hợp với các đoàn thể, tổ chức địa phương thực hiện tốt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì tỷ lệ chuyên cần cho trẻ. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sưu tầm, tham khảo văn bản, tài liệu liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật.

**5.Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường Mầm non Rạng Đông 7 thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nhằm tạo sự phát triển toàn diện cho trẻ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, đa số trẻ có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh, trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động, tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cao.

Nhà trường có nhiều biện pháp đảm bảo sức khoẻ cho trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 100%.

100% trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường có các biện pháp để hạn chế tăng cân cho trẻ dư cân, béo phì qua các hình thức: tuyên truyền với phụ huynh, hội thảo chuyên đề, tăng cường các hoạt động thể dục thể thao...

**Điểm yếu cơ bản:**

 Nhà trường chưa phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Một vài giáo viên trẻ chưa linh hoạt trong việc xử lý tình huống, chưa khơi gợi ý tưởng cho trẻ hoạt động.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Rạng Đông 7 có cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm trong công tác, có tinh thần học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ngày một nâng cao chất lượng. Nhà trường tích cực phối hợp tốt với cha mẹ trẻ hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

+ Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%

+ Các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 00%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

+ Các tiêu chí đạt: 22/25, tỷ lệ: 88%

+ Các tiêu chí không đạt: 03/25, tỷ lệ: 12%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

+ Các tiêu chí đạt: 04/19, tỷ lệ: 21.05%

+ Các tiêu chí không đạt: 15/19, tỷ lệ: 78.94%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Đạt mức 1.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 6 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non. Trường Mầm non Rạng Đông 7 không đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch hoàn thiện và cải tiến chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn để đáp ứng nhu cầu đổi

mới của xã hội và đất nước hiện nay.

  *Quận 6, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **Ngô Thị Bích Hồng**